

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06/2010/CT-UBND

*Buôn Ma Thuột, ngày 28 tháng 7 năm 2010***CHỈ THỊ**
Về việc tăng cường công tác kiểm tra,
xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh

Trong thời gian qua, triển khai thực hiện Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 03/2006/CT-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2006 về tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh; đồng thời, hàng năm đều ban hành các Kế hoạch để triển khai thực hiện công tác này trên địa bàn tỉnh và đã đạt được những kết quả nhất định.

Tuy nhiên, công tác này vẫn còn những hạn chế, cụ thể như: nhiều địa phương, sở, ngành chưa thực sự quan tâm, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); việc gửi văn bản quy phạm pháp luật sau khi ban hành đến cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra chưa được thực hiện nghiêm túc; việc xử lý văn bản có dấu hiệu trái pháp luật chưa triệt để, còn có hiện tượng dây dưa, né tránh; việc thực hiện chế độ báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật chưa được Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện) và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (cấp xã) quan tâm; nhiều đơn vị gửi báo cáo chậm hoặc không gửi, gây khó khăn cho việc đánh giá đúng thực trạng công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh...

Để khắc phục những hạn chế nêu trên, đồng thời khẩn trương triển khai thực hiện Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, Quyết định số 42/2009/QĐ-TTg ngày 16 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thuộc bí mật Nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ thị các sở, ban, ngành của tỉnh; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

1. Tăng cường việc củng cố, kiện toàn tổ chức, đội ngũ làm công tác kiểm tra, xử lý văn bản.

a) Sở Tư pháp tiến hành rà soát định kỳ 2 năm một lần đội ngũ công tác viên kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được công nhận tại Quyết định số 3413/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk để kịp thời kiện toàn đội ngũ này.

b) Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức rà soát đội ngũ công chức làm công tác pháp chế tại tất cả các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đánh giá đúng thực trạng tổ chức và hoạt động của tổ chức Pháp chế để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời củng cố tổ chức, chấn chỉnh hoạt động của tổ chức này, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và doanh nghiệp Nhà nước; Chỉ thị số 02/2006/CT-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm củng cố, kiện toàn tổ chức cơ quan Tư pháp ở địa phương theo Chỉ thị số 11/2008/CT-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh củng cố, kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các Phòng Tư pháp, các Ban Tư pháp (nay là công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã) nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của địa phương; đồng thời chỉ đạo Phòng Tư pháp bố trí cán bộ có năng lực, kinh nghiệm chuyên trách làm công tác kiểm tra, xử lý văn bản.

2. Tăng cường công tác tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền.

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành phối hợp cùng Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực quản lý Nhà nước mà cơ quan mình phụ trách, kể cả văn bản có nội dung thuộc bí mật Nhà nước; kịp thời kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung những văn bản có nội dung không còn phù hợp.

b) Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan trong việc tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tự kiểm tra khi có yêu cầu, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về những văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật, văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức và nội dung như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành; đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ văn bản; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thuộc bí mật Nhà nước hàng năm để thống nhất triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh; chủ trì phối hợp với Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hàng năm rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, tổng hợp kết quả rà soát vào hệ cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc tra cứu văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.

c) Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện tăng cường chỉ đạo Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân, Phòng Tư pháp chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn thường xuyên tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật do cấp mình ban hành theo định kỳ hàng năm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tăng cường chỉ đạo Phòng Tư pháp thực hiện việc kiểm tra văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành; chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt việc tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo định kỳ hàng năm do cấp mình ban hành để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ cho phù hợp.

d) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tuân thủ nghiêm chỉnh và thực hiện thống nhất quy trình, thủ tục kiểm tra văn bản được quy định tại Nghị định số 40/2010/NĐ-CP.

e) Cá nhân, tổ chức phát hiện văn bản do các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh ban hành hoặc tham mưu ban hành có dấu hiệu trái pháp luật, có quyền thông báo và đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra và xử lý theo quy định của pháp luật.

f) Kết quả xử lý văn bản trái pháp luật phải được công bố công khai, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng và phải được đăng công báo, đăng trên trang thông tin điện tử của cơ quan ban hành (đối với văn bản do cấp tỉnh ban hành) hoặc niêm yết tại trụ sở cơ quan ban hành hoặc các địa điểm khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định (đối với văn bản do cấp huyện và cấp xã ban hành), chậm nhất là sau 03 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định xử lý.

3. Bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

- Sở Tư pháp tiếp tục tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng tác nghiệp cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, xử lý văn bản ở các sở, ngành, huyện, thành phố, thị xã và đội ngũ công tác viên kiểm tra, xử lý văn bản của tỉnh.

- Phòng Tư pháp tổ chức tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, bồi dưỡng kỹ năng kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật cho đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.

4. Đảm bảo điều kiện vật chất

Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm đảm bảo đủ kinh phí, phương tiện làm việc và các điều kiện khác phục vụ cho công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Tư pháp các cấp theo đúng quy định của pháp luật.

5. Thực hiện chế độ báo cáo và trách nhiệm tổ chức thực hiện.

a) Nâng cao việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật trong báo cáo công tác của các sở, ban, ngành, các địa phương.

- Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc chấp hành chế độ báo cáo của các sở, ban, ngành, các địa phương để chỉ đạo kịp thời và xem đây là một trong những tiêu chí để xét thi đua ở cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) theo quy định.

- Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nghiêm chế độ báo cáo về công tác kiểm tra, xử lý văn bản ở đơn vị, địa phương mình để Ủy ban nhân dân huyện tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Trách nhiệm triển khai thực hiện.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động tích cực triển khai thực hiện tốt những yêu cầu trong Chỉ thị này.

- Giao cho Sở Tư pháp đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Chỉ thị này, kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo thẩm quyền hoặc dự thảo văn bản để Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền của Trung ương giải quyết, đồng thời giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp kết quả báo cáo với Chính phủ theo quy định 6 tháng, hàng năm.

Chỉ thị này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành và thay thế Chỉ thị số 03/2006/CT-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lữ Ngọc Cư